|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH NINH THUẬN**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /KH-UBNDDự thảo |  Ninh Thuận, ngày tháng 01 năm 2023 |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 175-KH/TU ngày 19/12/2022**

**của Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị-xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối Trung ương giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 67-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quy định số 26-QĐ/TU ngày 04/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế của hệ thống chính trị tỉnh Ninh Thuận; Công văn số 3207-CV/TU ngày 04/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị tỉnh, giai đoạn 2022-2026 và Kế hoạch số 175-KH/TU ngày 19/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, sử dụng biên chế hệ thống chính trị tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Công văn số 1233-CV/BCSĐ ngày 27/12/2022 của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 175-KH/TU ngày 19/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung chính như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

a) Quán triệt sâu kỹ các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy về quản lý, sử dụng biên chế hệ thống chính trị tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2026 nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong ý chí và hành động của các cấp, các ngành, lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Triển khai các nội dung quy định tại Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị, Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị; xác định cụ thể các nội dung công việc và triển khai kịp thời, thống nhất, có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 175-KH/TU ngày 19/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời, nội dung triển khai thực hiện gắn kết chặt chẽ với ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Quy định số 26-QĐ/TU ngày 04/11/2022 và Công văn số 3207-CV/TU ngày 04/11/2022.

**2. Yêu cầu:**

a) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ rà soát, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

b) Việc tổ chức, triển khai thực hiện phải đảm bảo nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ, trách nhiệm được phân công.

c) Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Nhiệm vụ trọng tâm:**

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị, Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị, Quy định số 26-QĐ/TU ngày 04/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Công văn số 3207-CV/TU ngày 04/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 175-KH/TU ngày 19/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu của của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Trong giai đoạn 2022-2026, tiếp tục thực hiện tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; cụ thể là:

- Biên chế hành chính khối chính quyền địa phương:

+ Năm 2023: 1.643 biên chế (giảm 11 biên chế so với năm 2022);

+ Năm 2024: 1.627 biên chế (giảm 16 biên chế so với năm 2023);

+ Năm 2025: 1.608 biên chế (giảm 19 biên chế so với năm 2024);

+ Năm 2026: 1.571 biên chế (giảm 37 biên chế so với năm 2025);

- Biên chế sự nghiệp khối chính quyền địa phương:

+ Năm 2023: 11.531 biên chế (giảm 232 biên chế so với năm 2022);

+ Năm 2024: 11.297 biên chế (giảm 234 biên chế so với năm 2023);

+ Năm 2025: 11.062 biên chế (giảm 235 biên chế so với năm 2024);

+ Năm 2026: 10.587 biên chế (giảm 475 biên chế so với năm 2025); trong đó giảm 77 biên chế dự kiến từ công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập (trường hợp việc công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao mức độ tự chủ hoàn thành sớm hơn thì sẽ tinh giản sớm hơn lộ trình đã đề ra).

- Biên chế cán bộ, công chức cấp xã:

+ Năm 2023: 1.371 biên chế (giữ nguyên so với năm 2022);

+ Năm 2024: 1.362 biên chế (giảm 09 biên chế so với năm 2023);

+ Năm 2025: 1.347 biên chế (giảm 15 biên chế so với năm 2024);

+ Năm 2026: 1.317 biên chế (giảm 30 biên chế so với năm 2025);

c) Biên chế được giao giai đoạn 2022 - 2026 không bao gồm lao động hợp đồng. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tự quyết định việc sử dụng hợp đồng lao động và trả lương, phụ cấp cho lao động hợp đồng theo quy định pháp luật hiện hành từ ngân sách chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị; đồng thời, phải đảm bảo nguồn chi để giải quyết chế độ, chính sách cho lao động hợp đồng theo đúng quy định pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm đối với các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

d) Tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định tại Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018 về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII). Gắn tinh giản biên chế với thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thực hiện cải cách chế độ tiền lương, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thu hút người có đức, có tài vào làm việc trong hệ thống chính trị của tỉnh. Tiếp tục thực hiện sắp xếp tinh gọn các đơn vị hành chính cấp xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định.

đ) Thực hiện các biện pháp đồng bộ để tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn (phẩm chất, năng lực, sức khỏe), những người dôi dư do sắp xếp lại tổ chức.

e) Kịp thời rà soát, bổ sung, hoàn thiện, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức, cơ quan, đơn vị; khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các tổ chức, cơ quan, đơn vị; hoàn thành xây dựng vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức làm căn cứ xác định biên chế phù hợp, quản lý biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị theo vị trí việc làm. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động của các tổ chức, cơ quan, đơn vị để tinh giản biên chế.

g) Quan tâm giải quyết kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị ảnh hưởng trực tiếp trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

h) Các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý, sử dụng hiệu quả biên chế được giao theo thẩm quyền; nêu cao trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, người đứng đầu trong công tác quản lý, sử dụng biên chế; thường xuyên chủ động rà soát kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để sử dụng biên chế được giao phù hợp; chỉ tham mưu cấp thẩm quyền quyết định tăng chỉ tiêu biên chế khi được cấp thẩm quyền quyết định thành lập tổ chức mới, bổ sung chức năng, nhiệm vụ.

i) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công tác lãnh đạo, chỉ đọa, thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền…Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý, sử dụng biên chế của đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm đối với các vấn đề phát sinh liên quan đến công tác quản lý, sử dụng biên chế tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Tiến hành sơ kết các mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy, kiêm nhiệm chức danh của Đảng và hệ thống chính trị để nhân rộng những mô hình có hiệu quả theo yêu cầu, chỉ đạo của Trung ương. Kịp thời biểu dương những địa phương, đơn vị thực hiện có hiệu quả, phê bình những nơi thực hiện chưa tốt.

**2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:**

***a) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức, cơ quan, đơn vị:***

Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, bảo đảm không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; văn bản hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện *(hoàn thành ngay sau khi các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn của chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện)*.

***b) Hoàn thành xây dựng vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo; quản lý biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị theo vị trí việc làm:***

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm công chức, viên chức, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4109/UBND-VXNV ngày 20/9/2022 để làm cơ sở xác định biên chế, quản lý biên chế theo vị trí việc làm.

- Sau khi Bộ Nội vụ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm, giao Sở Nội vụ chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm theo đúng quy định.

***c) Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập:***

Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và mục tiêu phát triển của ngành và địa phương, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo *(hoàn thành ngay sau khi các cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; hướng dẫn tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; ban hành quy định xếp hạng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực)*.

***d) Nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:***

Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát trình độ đào tạo, năng lực của công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý để ban hành kế hoạch sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ *(hoàn thành ngay sau khi các bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành các quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức; quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức theo ngành, lĩnh vực)*.

***đ) Đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công:***

Trên cơ sở danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được phê duyệt và định mức kinh tế - kỹ thuật của ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực; giao các Sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung sau:

- Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí *(nếu có)* làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Quyết định ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Xây dựng, tham mưu Kế hoạch thực hiện xã hội hóa thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh để đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công, nhất là dịch vụ sự nghiệp giáo dục, có chính sách thuận lợi để thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia vào việc thành lập trường mầm non, phổ thông ngoài công lập ở những nơi có điều kiện.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các Sở, ngành, địa phương có trách nhiệm:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch hoặc chủ động tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện *(nếu có)* về Ủy ban nhân dân tỉnh *(thông qua Sở Nội vụ)* để tổng hợp, kịp thời hướng dẫn xử lý.

2. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm: Căn cứ biên chế hành chính, sự nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm và biên chế cán bộ, công chức cấp xã hằng năm theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch số 175-KH/TU ngày 19/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định giao biên chế đối với từng cơ quan, đơn vị, xã, phường, thị trấn thuộc thẩm quyền quản lý; báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) theo quy định.

3. Giao Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật trong khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

3. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Trên cơ sở danh mục vị trí việc làm trong hệ thống chính trị của tỉnh được cấp thẩm quyền ban hành, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác quản lý biên chế theo thẩm quyền.

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ nêu trên; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền phân bổ biên chế hành chính, sự nghiệp hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

c) Tiến hành rà soát tình hình và hiệu quả sử dụng biên chế được giao tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng chưa đảm bảo hiệu quả biên chế được giao. ***Hoàn thành trong quý II/2023.***

d) Chủ động tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc khi cần thiết trong trường hợp có vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Bộ Nội vụ;- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);- CT và PCT UBND tỉnh;- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;- UBND các huyện, thành phố;- Các tổ chức hội đặc thù cấp tỉnh;- VPUB: LĐ, các phòng, ban, đơn vị;- Lưu: VT, VXNV. | **CHỦ TỊCH****Trần Quốc Nam** |